TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-PT
Ngày: 05-02-2020
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan.
Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐ-PT ngày 07/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 06/2020/QĐ-PT ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Cao N**, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cao N: Bà **Hồ Thị Nam** - Luật sư, Văn phòng luật sư Hồ Nam. Địa chỉ: 03 Tuệ Tĩnh, KDC Hùng Vương 2, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông **Võ H**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Khu phố 7, phường B1, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Bà **Lại Thị Đ**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lại Thị Đ: Bà **Hồ Thị Nam** - Luật sư, Văn phòng luật sư Hồ Nam. Địa chỉ: 03 Tuệ Tĩnh, KDC Hùng Vương 2, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3.2. Bà **Phạm Thị Hồng M**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường B1, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3.3. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 9, phường B1, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3.4. Anh **Trần Huỳnh P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường P1, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3.5. Ông **Lê Ân T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường B1, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3.6. Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Cao N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Thị Đ.

Tại phiên tòa, có mặt Cao N, Võ H, Lại Thị Đ, Phạm Thị Hồng M, Luật sư Hồ Thị Nam; các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm:

Nguyên đơn Cao N trình bày: Ông Cao N là chủ sở hữu của thuyền mang biển số BTh96042, vào ngày 05/9/2017, ông Cao N làm tài công điều khiển thuyền để đánh bắt cá cơm bằng lưới mùng tại tọa độ 10^o18’ vĩ độ bắc, 107^o55’ kinh độ đông, trên vùng biển thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cặp thuyền giã cào của ông Võ H 01 chiếc mang biển số BTH 98892TS do anh Trần Huỳnh P và 01 chiếc mang biển số BTH 96139TS do anh Nguyễn Văn P làm tài công, cặp thuyền giã cào trên cào trúng lưới của thuyền ông N, lúc này ông N gọi bộ đàm liên lạc các thuyền bạn đang đánh bắt gần đó nhờ chạy đến yêu cầu 02 thuyền giã cào của ông H dừng lại, hậu quả lưới của thuyền ông Cao N bị cặp giã cào của ông H cuốn đi mất, để làm bằng chứng thuyền viên của thuyền ông Cao N đã chụp lại hình ảnh. Sau đó ông Cao N đã làm đơn tố giác gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã La Gi đề nghị xử lý hình sự đối với hành vi hủy hoại tài sản công dân, quá trình điều tra 02 tài công của cặp thuyền giả đã thừa nhận cặp giã cào có lỗi vì đã cào lưới của ông Cao N. Vì không có dấu hiệu hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã La Gi chỉ giải quyết thỏa thuận dân sự đề nghị ông Võ H bồi thường dân sự cho ông Cao N nhưng ông H không đồng ý. Tổng số tiền thiệt hại về ngư lưới cụ và công làm theo hóa đơn cơ quan cảnh sát điều tra đã tính 317.651.000 đồng, và 100.826.000 đồng là tiền mất thu nhập của ông Cao N kể từ ngày 05/9/2017 đến ngày 16/9/2017 (11 ngày) do thuyền phải dừng hoạt động để làm lại dàn lưới mùng. Theo ông Cao N,

tại tọa độ 10°18’ vĩ độ bắc, 107°55’ kinh độ đông nơi thuyền ông đang hoạt động đánh bắt cá cơm theo quy định Kiểm ngư thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận nghiêm cấm giã cào bay hoạt động đánh bắt tại đây. Nay ông Cao N khởi kiện yêu cầu ông Võ H phải bồi thường thiệt hại với số tiền trên, tổng cộng 02 khoản là 418.477.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Bị đơn ông Võ H trình bày: Ông H thừa nhận cặp thuyền giã cào mang biển số BTH 98892TS và BTH 96139TS do ông làm chủ sở hữu. Tại tọa độ 10°18’ vĩ độ bắc, 107°55’ kinh độ đông, đây là vùng biển mà tất cả các thuyền được tham gia hoạt động đánh bắt hải sản. Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05/9/2017, ông Võ H không đi trên thuyền hôm đó nhưng nghe tài công và những bạn ghe đi trên thuyền ngày hôm đó kể lại. Tại tọa độ trên, hai thuyền của ông Võ H mang biển số BTH 98892TS do anh Trần Huỳnh P, BTH 96139TS do anh Nguyễn Văn P làm tài công, đang hoạt động kéo lưới cào, thời điểm này vào ban khuya nên khoảng cách từ cặp thuyền đến miệng cào là gần 01 km nên tầm quan sát có phần hạn chế. Lúc này thuyền ông Cao N hành nghề lưới xăm đang đánh bắt cá cơm bằng máy dò cá đã chạy ngang qua miệng cào (thuyền ông Võ H) nằm sát dưới đáy biển, máy dò cá của ông Cao N phát tín hiệu miệng cào mà ông Cao N tưởng nhầm đàn cá nên đã bỏ lưới đánh chồng lên lưới cào của thuyền ông Võ H, lúc này hai thuyền đang hoạt động kéo cào bình thường nhưng từ lúc ông Cao N bỏ lưới đánh chồng lên làm giã nặng đi nên 02 tài công (Phòng, Phú) quay thuyền thu lưới. Về phần ông Cao N cũng biết đã đánh nhầm nên lo thu lưới, trong lúc đó có cặp thuyền giã cào khác đến gần chỗ thuyền của ông Cao N đang thu lưới thì để dây rút của thuyền ông Cao N quấn vào chân vịt nên cặp thuyền giã cào này cắt bỏ dây rút của thuyền ông Cao N. Vì bị lưới của ông Cao N đánh chồng lên nên lưới của ông Võ H cũng bị rách, hư hao, lúc này trên lưới cào của ông Võ H có dính 18 khoen INOX và khoảng 30 kg lưới của ông Cao N, tài công của ông Võ H đã giữ bảo quản mang vào bờ giao nộp cho Đồn Biên Phòng P1. Từ sự cố trên làm cho thuyền của ông Võ H phải đậu bờ khắc phục tu bổ thiệt hại xong mới hoạt động trở lại. Sau đó, vào ngày 23/9/2017 Đồn Biên Phòng P1 mời hai bên đến làm việc, tại buổi làm việc ông Cao N trình bày thiệt hại hư hỏng 140 triệu đồng, nhưng ông Võ H không đồng ý bồi thường vì 02 tài công cùng các bạn ghe và các cổ đông khẳng định lỗi hoàn toàn do thuyền của ông Cao N gây ra. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ việc, ông Cao N trình bày và cung cấp chứng cứ về số tiền thiệt hại trước sau không thống nhất, hóa đơn cơ sở Khánh Hưng ngày 06/9/2017 thể hiện số tiền 55.325.000 đồng, tại Đồn Biên Phòng trình bày thiệt hại 140 triệu đồng, nay yêu

cầu bồi thường 418.477.000 đồng. Tóm lại, ông Võ H không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Cao N.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị Đ – ông Võ Văn M trình bày: Bà Đồng thống nhất với lời trình bày yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng M trình bày: Bà M thống nhất với lời trình bày của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh P là tài công điều khiển chiếc thuyền BTH 96139TS vào ngày 05/9/2017, cùng làm tài công với Anh P có anh Trần Huỳnh P điều khiển chiếc thuyền BTH 98892TS, toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra hôm 05/9/2017 đúng như ông Võ H trình bày. Tại cơ quan điều tra Anh P không có trình bày nội dung "các thuyền giã phải có trách nhiệm với phần thiệt hại của lưới sâm", sau khi làm việc tại cơ quan điều tra Anh P không đọc lại, chỉ nghe cán bộ điều tra đọc lại biên bản không có nội dung này thì Anh P ký tên, Anh P nghĩ cán bộ phải ghi đúng sự thật chứ nhưng không hiểu tại sao lại có nội dung này. Tóm lại, việc ông Cao N khởi kiện yêu cầu ông Võ H bồi thường số tiền thiệt hại 317.651.000 đồng và 100.826.000 đồng tiền mất thu nhập là không đúng, quá đáng. Anh P xác định cặp thuyền của ông Võ H do anh và anh P làm tài công điều khiển hôm đó không có lỗi, mà lỗi hoàn toàn do bên thuyền của ông Cao N gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ân T thể hiện: Tại cơ quan điều tra ông T trình bày, ông T là chủ thuyền mang biển số 97348, còn ông Định (không rõ họ tên, địa chỉ) chủ thuyền 97349 hành nghề giã cào đôi. Cặp thuyền này giao cho người em ruột của ông T tên Anh quản lý điều khiển hoạt động khi đi đánh bắt trên biển. Sau khi xảy ra sự việc, ông T nghe em (ông Anh) kể lại, cụ thể: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05/9/2017, thuyền của ông T đang đánh giã cào tại tọa độ 10^{o}18' vĩ độ bắc, 107^{o}55' kinh độ đông, thuộc vùng biển La Gi, khoảng cách giữa thuyền ông T và thuyền ông Võ H cách nhau khoảng 01 km. Lúc này có 01 thuyền lưới đánh bắt cá cơm (lưới sâm) chạy đến đánh chồng lên lưới giã của ông Võ H, tài công thuyền ông Võ H phát hiện nên kéo thu giã thì làm đứt rách lưới của thuyền đánh bắt cá cơm, dây thuyền lưới cá cơm nổi nổi trên mặt nước, khi thuyền của ông T chạy đến thì bị dây của thuyền cá cơm ông Cao N vướng (quấn) vào chân vịt thuyền ông T (biển số 97348) làm cho thuyền ông T không chạy được, lúc đó bạn ghe trên thuyền lặn xuống cắt dây thì có thuyền khác chạy đến chửi bới hăm dọa đòi ném chất nổ qua thuyền của ông T nên thuyền ông T vội cắt dây chạy đi. Sau này Đồn Biên Phòng mời lên giải

quyết hòa giải thì ông T mới biết thuyền lưới cá cơm là của ông Cao N. Nay giữa ông T và ông Cao N đã thương lượng thỏa thuận giải quyết xong nên ông T không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông T xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn A thể hiện: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Anh vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi và tại Đồn Biên Phòng P1, ông Anh trình bày, vào hôm 05/9/2017 ông Anh nắm tài công chiếc thuyền mang biển số BTH 97348 (do ông T làm chủ sở hữu), còn ông Dũng (ở phường B1, thị xã La Gi) làm tài công thuyền dây, đang hoạt động giã cào đôi tại tọa độ vùng biển trên. Trong khi đánh bắt, cặp giã của ông Võ H chạy phía trước làm đứt dây lưới của thuyền lưới vây (thuyền ông Cao N), thuyền của ông Anh đang chạy sau bị dây lưới vây nổi trên mặt biển vướng vào chân vịt làm cho thuyền tắt máy không chạy được nên ông Anh cho người xuống cắt gỡ dây, ông Anh sẽ hỗ trợ cho thuyền lưới vây 30 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Huỳnh P thể hiện: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh P vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại Đồn Biên Phòng P1, anh P trình bày, anh P nắm tài công chiếc thuyền mang biển số BTH 99892, tại vị trí tọa độ trên thì vào hôm 05/9/2017 trong khi đang đánh giã cào thì cào dính lưới xăm của một thuyền khác (nghe đâu là thuyền ở T). Sau đó anh P trình bày lại là trong khi thuyền anh đang đánh giã cào phía trước thì có thuyền lưới xăm chạy vòng dò cá tưởng lưới giã là cá nên đánh trùm lên lưới giã thuyền anh P. Tại cơ quan điều tra anh P trình bày, trong khi đang đánh bắt thì có 02 thuyền lưới vây chạy đến nói yêu cầu lại giã, nói lặp đi lặp lại nhiều lần nên anh P lại giã, khi lại giã phát hiện có lưới vây và khoan chì của lưới vây nằm trên lưới giã, cả lưới giã lẫn lưới vây đều bị hư rách, lúc này thuyền giã của ông T do ông Đen làm tài công đang đánh giã cào thì chân vịt bị vướng vào dây rút lưới vây nên thuyền tắt máy phải cho người xuống gỡ dây rút.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 19/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã La Gi đưa vụ án ra xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST:

Áp dụng:

- Điều 26, 35, 39, 91, 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;
- Nghị định 33/2010/NĐ-CP, ngày 31/3/2010 của Chính phủ;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao N về việc yêu cầu vợ chồng bị đơn ông Võ H bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 418.477.000 đồng.

2/ Về án phí: Nguyên đơn ông Cao N phải chịu 20.739.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã thu 10.461.000 đồng (cụ thể 7.941.000 đồng theo biên lai số: 0017800 ngày 17/4/2018 và 2.520.000 đồng theo biên lai số: 0017884, ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi). Sau khi khấu trừ, ông Cao N còn phải nộp số tiền 10.278.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2019, nguyên đơn Cao N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Đồng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Cao N và bà Lại Thị Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu buộc vợ chồng Hạnh bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 418.477.000 đồng gồm thiệt hại tài sản 317.651.000 đồng và thiệt hại do mất thu nhập là 100.826.000 đồng.
- Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn Cao N đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn với các căn cứ gồm lời khai của nhân chứng Nguyễn Hùng M, Nguyễn Vũ T; kết luận của cơ quan điều tra, xác nhận của Chi cục thủy sản; lời khai của ông Võ H tại Đồn biên phòng P1; hóa đơn chứng từ mua hàng của vợ chồng ông N đã được các chủ cửa hàng xác nhận.
- Ông Võ H và bà Phạm Thị Hồng M không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm với căn cứ: Sự việc diễn ra vào ban đêm nên lời khai chứng kiến của những người phía ông N là không khách quan, thuyền ông N thả lưới trùm lên lưới của thuyền bị đơn nên lỗi dẫn đến thiệt hại do do thuyền ông N gây ra, vợ chồng ông N khai không thống nhất về mức thiệt hại, cụ thể ở đồn biên phòng yêu cầu 140 triệu đồng nay lại là 418 triệu đồng là không có căn cứ để chấp nhận.
- Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc tuân theo pháp luật trong vụ án: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy

định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, xác định thiệt hại do lỗi của hai bên, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 60% thiệt hại.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng của các đương sự, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P, Trần Huỳnh P không kháng cáo đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ đoạn 4 Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt hai đương sự này.

[2] Ông Cao N có thuyền đánh cá và cũng trực tiếp làm tài công. Thuyền ông N hành nghề một tàu lưới vây (lưới mùng, lưới sâm). Còn ông Võ H hành nghề giã cào đôi (02 thuyền giã) do ông Nguyễn Văn P và Trần Huỳnh P làm tài công. Vào ngày 05/9/2017, thuyền của hai bên đánh bắt trên vùng biển tỉnh Bình Thuận thì xảy ra tranh chấp về thiệt hại hư hỏng giàn lưới. Ông N đã gửi đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật hình sự và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi kết luận tại văn bản số 361/KLĐT ngày 15/3/2018 với nội dung "Thiệt hại do quá trình khai thác hải sản trên biển vô ý gây ra nên không có dấu hiệu của tội phạm cố ý làm hư hỏng tài sản". Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp quan hệ dân sự là đúng quy định.

[3] Tại Đồn biên phòng P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi và Tòa án 02 cấp, hai bên đương sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều thừa nhận khoảng 23 giờ 30, khi thuyền của nguyên đơn và bị đơn đang khai thác hải sản tại vùng biển tỉnh Bình Thuận thì xảy ra sự việc lưới đánh cá của thuyền ông N và lưới đánh cá của thuyền ông H vướng vào nhau dẫn đến lưới của thuyền ông N hư hỏng. Lời khai trên phù hợp với biên bản làm việc ngày 15/9/2017 của Đồn biên phòng P1, phù hợp với kết luận của Công an thị xã La Gi nên đủ cơ sở để xác định sự việc lưới đánh cá của tàu ông N bị thiệt hại là có thật.

[4] Tại Tòa án 02 cấp phía ông N khai thiệt hại do thuyền ông H gây ra. Còn phía ông H lại khai do tàu ông N tự gây thiệt hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng có ý kiến trái ngược nhau. Tuy vậy các tài liệu có tại hồ sơ đã thể hiện:

- Lời khai của những người chứng kiến sự việc gồm ông Nguyễn Hùng M, Nguyễn Vũ T là tài công của 02 thuyền cá khác được ông N đề nghị hỗ trợ khi sự việc xảy ra, đã khai khi họ được ông N đề nghị thông báo cho thuyền ông H dừng lại vì đã kéo vào lưới của thuyền ông N, thuyền các ông đã đuổi theo và yêu cầu 2 đến 3 lần

thuyền ông H mới dừng lại. Ông Bùi Minh Hùng, Mai Đức Phương là người làm chứng cũng có lời phù hợp với lời khai của ông Minh, ông Thành.

- Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn P và Trần Huỳnh P là hai tài công của thuyền ông H cũng thừa nhận có tình tiết họ được hai thuyền cá yêu cầu dừng thuyền như lời khai của ông Minh ông Thành. Bên cạnh đó hai ông này còn khai để bảo vệ lưới giã (tức lưới tàu ông H), các thuyền viên của thuyền ông H đã phải cắt lưới của thuyền ông N. Lời khai này của ông P, ông Phú phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Vũ T về việc đã chứng kiến các thuyền viên trên thuyền ông H cắt lưới thuyền ông N. Ngoài ra, ông P còn khai "chủ thuyền giã phải có trách nhiệm với thiệt hại của lưới sâm".

- Tại Đồn biên phòng P1 ngày 15/9/2017, ông H đã trình bày: "vào khoảng 23 giờ 30 phút … thuyền do tôi (Hạnh) làm chủ, trong quá trình hành nghề đã cào ngang qua lưới mùng của ông Cao N (B, T". Tại cơ quan điều tra ngày 31/10/2017, ông H cũng khai "có thể trong lúc giã cào thuyền tôi đang đánh bắt đã làm đứt dây lưới sâm (lưới vây), các khoen chì bị đứt gây thiệt hại cho lưới ông N". Ông H cũng xác nhận tại Biên bản này, các lao động trên thuyền ông đã cắt lưới vây để bảo vệ lưới giã. Tại Biên bản ngày 03/11/2017 của Công an thị xã La Gi, lời khai tại Tòa án, ông H cũng xác nhận hiện trên thuyền ông còn giữ số lưới sâm, khoen kim loại lưới sâm của ông N do các lao động trên thuyền ông cắt ra.

- Tại bản kết luận số 361 nêu trên, Công an thị xã La Gi đã kết luận "Căn cứ tài liệu, chứng cứ để được xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đủ cơ sở kết luận: Sự việc xảy ra trên biển do thuyền giã cào của ông Võ H thường trú … do Trần Huỳnh P làm tài công đánh bắt hải sản bằng lưới giã cào gây thiệt hại giàn lưới mùng của ông Cao N là có thật". Tại văn bản số 97/CSĐT ngày 18/01/2019, cơ quan này xác nhận lại với Tòa án cấp sơ thẩm có nội dung "Cơ sở để kết luận cặp thuyền giã cào của ông H đã gây thiệt hại giàn lưới mùng của ông Cao N ngày 05/9/2017: Lời khai của ông Phú và ông P là tài công của ghe ông H đều xác định, khi phát hiện lưới sâm bị vướng vào lưới giã, ngay lúc đó 2, 3 thuyền viên thuyền lưới sâm chạy đến yêu cầu lại giã (tức dừng lại) nhưng hai tài công (Phú, Phòng) không đồng ý, vẫn tiếp tục cho thuyền giã đánh lưới; Phú khai: các thuyền lưới sâm yêu cầu dừng đánh lưới lần 2, lần 3 lúc đó Phú mới dừng lại. Đây là một trong những nguyên nhân làm thiệt hại giàn lưới mùng của ông N.

Quá trình thu thập tài liệu, ngoài lời khai của ông Phú, Phòng còn có lời khai của các chủ thuyền hành nghề đánh bắt hải sản tại địa điểm xảy ra gồm Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hùng M, Bùi Minh Hùng là những người trực tiếp có mặt lúc xảy ra sự việc, đã xác định cặp thuyền khai thác hải sản bằng nghề giã cào bay gây thiệt hại giàn lưới mùng của ông N vào ngày 05/9/2017…"

Với các căn cứ trên, đủ cơ sở để xác định thuyền của ông H đã kéo giàn lưới của thuyền ông N di chuyển trên biển và sau đó các thuyền viên của thuyền ông H đã

cắt rời phần lưới dính với lưới giã cào, thiệt hại giàn lưới của thuyền ông N hoàn toàn do lỗi của thuyền ông H gây ra.

[5] Tại Tòa án 2 cấp, ông H cho rằng khi thuyền ông đang đánh bắt phía trước thì thuyền ông N chạy qua đã thả lưới chồng lên lưới của thuyền ông nên lưới thuyền ông N bị hư hỏng, đây là lỗi do thuyền ông N gây ra. Xét thấy, nghề giã cào đôi như thuyền của ông H gồm 2 chiếc chạy song song có ưu thế về tốc độ, kéo theo sau tấm lưới lớn được giăng ngang giữa hai thuyền, phần đáy của lưới được gắn dây sắt nặng (hoặc vật nặng) để cào sâu tận đáy biển, tận thu hải sản các loại trên đường di chuyển. Còn nghề đánh bắt lưới vây (lưới mùng, lưới sâm) như thuyền ông N, đánh bắt bằng máy thăm dò cá; khi phát hiện đàn cá, thuyền phải giữ khoảng cách phù hợp để tránh gây động làm đàn cá di chuyển, sau đó sẽ thả lưới chắn trước, bao vây đàn cá nổi ở tầng trên rồi di chuyển thuyền khép kín vòng vây và thu lưới. Với nguyên tắc hoạt động của hai loại thuyền như trên sẽ không xảy ra trường hợp thuyền lưới vây chỉ thả lưới ở tầng nổi lại thả lưới chồng lên lưới thuyền giã được thả đến tận đáy biển như ông H trình bày. Lời khai này của ông H mâu thuẫn với lời khai của ông và lời khai của hai tài công như nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Theo xác nhận của Chi cục thủy sản Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Thuận, cả thuyền của ông N và thuyền ông H đều không được phép hoạt động tại vị trí xảy ra sự việc nên việc đánh bắt của cả hai bên là vi phạm quy định của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, đây là vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác thủy sản, là mối quan hệ giữa cơ quan Nhà nước với ngư dân, không phải là căn cứ để loại trừ trách nhiệm bồi thường khi có thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, tuy sự việc xảy ra vào ban đêm nhưng theo lời khai của các đương sự thì thuyền của hai bên đều có hệ thống đèn chiếu sáng theo quy định và với kinh nghiệm đi biển của các tài công thì việc nhận biết đường di chuyển của thuyền khác là trong khả năng của họ, nên việc các đương sự khai nhận sự việc là khách quan. Từ đó cấp sơ thẩm căn cứ những tình tiết này để xác định không có căn cứ bồi thường thiệt hại là chưa đủ cơ sở.

[7] Tại Cơ quan điều tra và Tòa án, ông N khai giàn lưới của thuyền ông bị hư hỏng không thể sử dụng được, gia đình ông giữ lại một số bộ phận còn sử dụng được, còn phần lớn các bộ phận của giàn lưới phải mua thay thế với tổng số tiền 317.651.000 đồng gồm giàn lưới 275.010.000 đồng, công thợ làm lưới 45.000.000 đồng. Ngoài ra, gia đình ông còn thiệt hại mất thu nhập vì thuyền nằm bờ 11 ngày với số tiền 100.826.000 đồng, tổng các khoảng thiệt hại 418.477.000 đồng. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông N cung cấp hóa đơn bán hàng ngư lưới cụ của 3 cơ sở gồm cơ sở lưới trũ Hùng Thủy, cơ sở Khánh Hưng, cơ sở Chín Lợi, trong đó có hóa đơn có ghi chú ngày âm lịch bằng kí hiệu "AL", có hóa đơn đề tháng 7/2017 và có hóa đơn ghi tháng 9/2017. Xét thấy, các hóa đơn ghi ngày 06, 07/9/2017 của cơ sở Khánh Hưng, cơ sở Chín Lợi là phù hợp về thời gian, được diễn ra sau ngày xảy ra sự việc (05/9/2017). Các hóa đơn còn lại của cơ sở có ghi từ ngày 16/7 – 25/7 đã được chủ cửa hàng Khánh Hưng, Hùng Thủy là các bà Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Thị Thủy xác nhận ngày bán hàng ghi trong hóa đơn là ngày Âm lịch. Đối chiếu giữa ngày Âm lịch

với Dương lịch năm 2017 thì các hóa đơn do ông N xuất trình có mốc thời gian bắt đầu từ ngày 06/9/2017 đến ngày 14/9/2017 Dương lịch, đều sau mốc thời gian xảy ra thiệt hại. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông N cũng khai ngay sau khi xảy ra sự việc, ngày hôm sau gia đình ông bắt đầu mua các bộ phận của giàn lưới để sửa chữa. Xác nhận của người bán hàng phù hợp với lời khai ông N, phù hợp về mặt thời gian xảy ra sự việc, tổng các hóa đơn mua các bộ phận của giàn lưới do phía ông N cung cấp với số tiền 274.991.000 đồng, cũng phù hợp với kết quả xác minh của Công an thị xã La Gi về giá thị trường 1 giàn lưới mùng ở địa phương từ khoảng 350 triệu – 780 triệu đồng tùy thuộc quy mô, nên có căn cứ để chấp nhận mức thiệt hại như kháng cáo của ông N. Sự việc xảy ra vào ngày 05/9/2017, ngày 06/9/2017 tại Đồn biên phòng ông N yêu cầu bồi thường 140 triệu là phù hợp vì tại thời điểm này ông N chưa mua đầy đủ ngư lưới cụ để thay thế, sửa chữa. Ông H cho rằng yêu cầu của ông N không thống nhất về mức bồi thường nên ông không bồi thường là không có cơ sở.

[8] Đối với khoản tiền công thợ sửa chữa lưới, vợ chồng ông N khai phải sửa chữ giàn lưới trong vòng 10 ngày, mỗi ngày 10 người gồm tiền công và tiền ăn tổng cộng là 45.000.000 đồng. Việc sửa chữa giàn lưới sau thiệt hại là đương nhiên và số lượng người, thời gian sửa chữa do ông N khai là phù hợp. Tại phiên tòa, ông H xác nhận ngày công lao động phổ thông ở địa phương (Nam) có mức 200.000 đồng/ngày. Tòa án cấp phúc thẩm lấy mức thu nhập này làm cơ sở chấp nhận khoản chi phí sửa chữa giàn lưới là 20.000.000 đồng. Đối với khoản tiền ăn của người lao động, pháp luật không quy định nên không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Đối với khoản mất thu nhập của chủ thuyền, ông N yêu cầu bồi thường trong 11 ngày do thuyền nằm bờ với mức 100.826.000 đồng (9.166.000 đồng/ngày). Do giàn lưới của ông N bị thiệt hại và phải sửa chữa nên việc mất thu nhập của chủ thuyền do không đánh bắt được là thực tế, số ngày yêu cầu bồi thường cũng phù hợp với thời gian sửa chữa nên Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận 50% mức yêu cầu do phía ông N đưa ra.

[10] Về trách nhiệm bồi thường, căn cứ Điều 584, Điều 600 Bộ luật dân sự, chủ phương tiện là vợ chồng ông H phải có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do người làm công gây ra.

[11] Với các căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông N là chưa đúng. Kháng cáo của vợ chồng ông N có căn cứ nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần. Do bản án sơ thẩm bị sửa theo hướng chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường, nguyên đơn phải chịu án phí tương ứng với số tiền yêu cầu nhưng không được chấp nhận; người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Cao N, bà Lê Thị Đồng. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi:

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao N về việc yêu cầu vợ chồng ông Võ H bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 345.404.000 đồng: Buộc ông Võ H và bà Phạm Thị Hồng M bồi thường cho ông Cao N, bà Lại Thị Đ 345.404.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng)

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao N về việc yêu cầu vợ chồng ông Võ H bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 73.073.000 đồng.

2. Về án phí:

- Buộc ông Cao N nộp 3.653.000 đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã thu 10.461.000 đồng (cụ thể 7.941.000 đồng theo biên lai số: 0017800 ngày 17/4/2018 và 2.520.000 đồng theo biên lai số: 0017884, ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

- Buộc ông Võ H và bà Phạm Thị Hồng M nộp 17.271.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Ông Cao N, bà Lại Thị Đ không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022516 ngày 09/12/2019 và 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022606 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS.

Nguyễn Thị Hiệp Hòa